

Số: /KH-UBND

Sơn Hà, ngày 05 tháng 03 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Sơn Hà năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 12/01/2023 của UBND huyện về Chuyển đổi số huyện Hữu Lũng năm 2024, UBND xã xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số xã Sơn Hà năm 2024, với những nội dung như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin;
- Luật An toàn thông tin mạng năm 2015;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 17/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020 - 2025;

- Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 60-NQ/TU, ngày 15/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030;

- Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019 - 2025;

- Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

- Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 10/9/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

- Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 14/10/2020 của UBND tỉnh về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025;

- Chương trình hành động số 32-CTr/HU ngày 09/02/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 04/5/2020 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Hữu Lũng;

- Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 24/6/2020 của UBND huyện về triển khai Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Hữu Lũng;

- Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 17/9/2020 của UBND huyện về triển khai thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Hữu Lũng;

- Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 21/9/2020 của UBND huyện về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn năm 2021-2025;

- Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 06/02/2022 của UBND huyện về thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về

chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 09/5/2022 của UBND huyện về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 30/6/2022 của UBND huyện về triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Hữu Lũng;

- Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 14/02/2023 của UBND huyện về thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn huyện Hữu Lũng, giai đoạn 2023-2025;

- Kế hoạch 312/KH-UBND ngày 09/10/2023 của UBND huyện về phát triển hạ tầng số trên địa bàn huyện Hữu Lũng giai đoạn 2023-2025.

II. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu chung

- Phối hợp hoàn thiện, phát triển nền tảng chính quyền số có toàn bộ hoạt động an toàn trên môi trường số, các mô hình hoạt động được thiết kế lại và vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số, để có khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, đưa ra quyết định kịp thời hơn, ban hành chính sách tốt hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu hơn, giải quyết hiệu quả những vấn đề lớn trong phát triển và quản lý kinh tế - xã hội nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; ứng dụng Công nghệ thông tin rộng rãi, phối hợp xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đảm bảo đồng bộ và trở thành nhu cầu thiết yếu trong hoạt động của cơ quan nhà nước, nâng cao chất lượng quản lý nhà nước, quản lý chuyên ngành, lĩnh vực; duy trì và phát huy hiệu quả của hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của huyện phục vụ Chính phủ điện tử; kết nối, chia sẻ thông tin trên môi trường mạng giữa các cơ quan nhà nước, gắn liền với quá trình cải cách hành chính; hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch của tỉnh, huyện, xã về Chính quyền điện tử trên cơ sở phù hợp với điều kiện, yêu cầu thực tế của xã.

- Tiếp tục duy trì, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Chương trình hành động số 32-CTr/HU ngày 09/02/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 06/02/2022 của UBND huyện thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc các Chương trình, Chiến lược của Quốc gia về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chính quyền số

a) Phần đầu duy trì tỷ lệ DVCTT toàn trình, một phần phát sinh hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đạt 90%.

b) Phần đầu duy trì tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết qua DVCTT toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đạt 90%.

c) Phần đầu duy trì tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100% đối với TTHC tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp xã từ ngày 01/12/2022.

d) Phần đầu duy trì tỷ lệ báo cáo của xã và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn được thực hiện trực tuyến đạt 100%.

đ) 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

e) Duy trì các hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của xã thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất đạt tỷ lệ 100%.

g) Duy trì 100% các cụm loa thông tin truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ số, nền tảng số.

h) 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước hoạt động trên nền tảng điện toán đám mây của tỉnh (Lạng Sơn Cloud).

2.2. Kinh tế số

a) Duy trì tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

b) Duy trì tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 100%.

c) Tỷ lệ hộ gia đình có cửa hàng số cho người mua và người bán giao dịch trên nền tảng thương mại điện tử đạt trên 70%.

2.3. Xã hội số

a) Phần đầu tỷ lệ hộ gia đình có đường truyền internet cáp quang băng rộng đạt 80%.

b) Phần đầu tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại di động thông minh đạt 90%.

c) Duy trì tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 73%.

d) 100% người dân và doanh nghiệp được Trợ lý ảo hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

đ) 100% các trường học có ứng dụng công nghệ số trong công tác dạy học và hoạt động quản lý; sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí.

e) Trạm y tế xã kết nối với Trung tâm y tế huyện phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số. Trạm y tế xã triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt. Phần đầu đạt trên 95% người dân xã Sơn Hà có Hồ sơ sức khỏe điện tử.

2.4. Bảo đảm an toàn thông tin

- Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.
- 100% người đứng đầu của các đơn vị, tổ chức nhà nước (trực thuộc cơ quan) được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin.
- 100% CBCCVC được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.
- 100% cán bộ kiêm nhiệm chuyển đổi số cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

IV. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ hướng dẫn của phòng Văn hóa và Thông tin huyện và điều kiện thực tế của xã tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như Chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

1.2. Truyền thông về chuyển đổi số

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn đến từng CBCCVC, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.
- Phát huy vai trò của Ủy ban MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động người dân hưởng ứng, tham gia tiến trình chuyển đổi số của xã; phát huy vai trò liên kết về chuyển đổi số giữa các cơ quan nhà nước với các tổ chức, doanh nghiệp, hội để tạo hiệu ứng lan tỏa trong xã hội.

2. Thể chế số

- Rà soát, ban hành đầy đủ các văn bản đề chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục hiện đại hóa hạ tầng Công nghệ thông tin cấp xã; Báo cáo cấp trên nâng cấp, thay thế các trang thiết bị Công nghệ thông tin, thiết bị mạng, thiết bị ngoại vi đã lạc hậu, xuống cấp không đáp ứng được yêu cầu công việc đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, kết nối đồng bộ giữa các thiết bị; đảm bảo cung ứng ngày càng tốt hơn dịch vụ công có chất lượng đối với người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

- Duy trì có hiệu quả việc kết hợp giữa mạng truyền số liệu chuyên dùng và mạng internet, đảm bảo hạ tầng triển khai các ứng dụng Công nghệ thông tin.
- Sử dụng có hiệu quả chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ

đối với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành cho các cơ quan, đơn vị nhằm đảm bảo tính pháp lý trong trao đổi văn bản, tài liệu, an toàn thông tin trên môi trường mạng (trừ văn bản mật); gửi - nhận văn bản, giấy tờ và xử lý công việc trên môi trường điện tử để tiết kiệm chi phí và thời gian xử lý.

4. Nền tảng số

Phối hợp xây dựng Nền tảng số quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản; Nền tảng số quản lý tài sản công tập trung; Nền tảng danh tính số; Nền tảng số dùng chung các ngành.

5. Dữ liệu số

- Thực hiện cập nhật dữ liệu, khai thác Kho dữ liệu dùng chung (Data Lake) phục vụ phân tích, dự báo hỗ trợ quá trình ra quyết định của xã.

- Thực hiện chuẩn hóa dữ liệu số, ứng dụng quy trình giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị dựa trên nền tảng số; thực hiện quy trình giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, lưu trữ hồ sơ điện tử trên môi trường số theo quy định.

6. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Tăng cường công tác quản lý an toàn, an ninh mạng, phòng chống các hoạt động tấn công, thâm nhập vào các hệ thống quản lý, điều hành của các cấp chính quyền trên môi trường số. Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho tiến trình chuyển đổi số, hoạt động trên môi trường số thông qua việc hình thành văn hóa số, bảo vệ các giá trị đạo đức căn bản và bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực an toàn, an ninh mạng phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan triển khai các hệ thống bảo đảm an toàn thông tin.

- Chỉ đạo Ban chỉ đạo thực hiện đề án 06 xã, các công chức chuyên môn có liên quan phối hợp để sẵn sàng chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin. Bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin xã.

- Cử nhân lực làm đầu mối, phối hợp với các cơ quan chức năng đảm bảo an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước; tham gia tập huấn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển Chính quyền điện tử.

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số, kỹ năng số; đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ công chức, viên chức công nghệ thông tin về chuyển đổi số để trở thành lực lượng nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về chuyển đổi số.

- Đăng ký tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho Tổ công nghệ số cộng đồng.

8. Chính quyền số

- Duy trì ứng dụng hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh phục vụ giải quyết công việc như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến... đồng bộ, thống nhất; quản lý, vận hành, duy trì hoạt động ổn định các hệ thống thông tin, nền tảng số chuyên ngành do đơn vị phụ trách, kết nối liên thông, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh.

- Tiếp tục rà soát đề nghị cấp chứng thư số cá nhân và cơ quan, tổ chức cho các cán bộ, công chức xã, các tổ chức chính trị - xã hội. Tiếp tục phối hợp triển khai tích hợp chữ ký số vào các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh (hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử, cổng thông tin điện tử, dịch vụ công trực tuyến...) nhằm bảo đảm tính pháp lý và trao đổi văn bản, tài liệu an toàn trên môi trường mạng; mở rộng triển khai ứng dụng chữ ký số trên các nền tảng di động để thuận lợi cho người sử dụng.

- Duy trì cập nhật báo cáo kết nối với Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của UBND huyện, cập nhật thông tin, theo dõi, phân tích số liệu theo thời gian thực từ các nền tảng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp DVCTT toàn trình và một phần theo chỉ đạo của cấp trên, tích hợp cổng thanh toán trực tuyến; tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; số hóa các kết quả giải quyết TTHC, đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân.

- Duy trì và triển khai hướng dẫn người dân sử dụng App Lạng Sơn Smart phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền và kênh tương tác với người dân và ngược lại người dân, doanh nghiệp tương tác với chính quyền.

- Rà soát xây dựng ban hành lại các quy chế liên quan đến Cổng Thông tin điện tử của xã theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

9. Xã hội số

Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

Phối hợp thực hiện kế hoạch, lộ trình số hóa cơ sở dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực của xã; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Sơn Hà thân thiện, văn minh và có trách nhiệm trên không gian mạng.

Tiếp tục triển khai việc tiếp nhận phản ánh hiện trường và xử lý thông tin của Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành tỉnh Lạng Sơn.

Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc

tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là DVCTT và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước hết, giúp người dân biết cách sử dụng DVCTT, mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống, áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng...

Tiếp tục phối hợp, chỉ đạo các trường xây dựng hệ thống quản lý ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy và học.

10. Kinh tế số

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông tiếp tục hỗ trợ Tổ CNSCD, người dân trong phát triển kinh tế số.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế.

- Phát triển thị trường thương mại số phát triển bền vững, ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

V. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của Công nghệ thông tin, chính quyền số, kinh tế số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và kỹ năng ứng dụng Công nghệ thông tin cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân và doanh nghiệp.

- Gắn trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị với việc ứng dụng và phát triển Công nghệ thông tin trong cơ quan, đơn vị mình, phải gương mẫu trong học tập và ứng dụng Công nghệ thông tin trong điều hành, giải quyết công việc;

tạo bước chuyển biến trong lề lối làm việc, gắn kết chặt chẽ ứng dụng Công nghệ thông tin với cải cách hành chính trên cơ sở áp dụng thống nhất hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số.

- Hỗ trợ người dân sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, đối thoại trực tuyến và giao tiếp điện tử với cơ quan nhà nước; khuyến khích, thúc đẩy phát triển giao dịch điện tử, thương mại điện tử, thanh toán điện tử.

2. Giải pháp về tài chính

Bố trí kinh phí trong kế hoạch ngân sách để mua sắm, xây dựng mới trang thiết bị phần cứng, phần mềm. Việc duy tu bảo dưỡng, nâng cấp nhỏ; tăng cường vận động xã hội hóa cho đầu tư và ứng dụng Công nghệ thông tin.

3. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền số; hỗ trợ các cá nhân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến DVCTT toàn trình, một phần.

- Thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ ứng dụng Công nghệ thông tin với cải cách thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục chỉ đạo các cán bộ, công chức chuyên môn phối hợp với Bưu điện VNPost, ViettelPost tổ chức tuyên truyền về phát triển kinh tế số; tiếp tục đào tạo cho các hộ gia đình có sản phẩm, hàng hóa đáp ứng tiêu chuẩn, chất lượng, số lượng lớn để sử dụng thành thạo, hỗ trợ mua và bán sản phẩm, hàng hóa trên cửa hàng số.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Phối hợp với các doanh nghiệp Viễn thông, các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu, hợp tác để đưa ra các giải pháp công nghệ phù hợp với thực tế, từng bước đưa công nghệ số gắn liền với phát triển Chính quyền điện tử.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với các đơn vị trong huyện về chuyển đổi số và ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án liên quan; nguồn huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024, hướng dẫn, đôn

độc, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; định kỳ trước ngày 20 của tháng cuối quý báo cáo UBND xã kết quả thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Phòng Văn hóa và Thông tin huyện định kỳ hàng quý, báo cáo UBND huyện theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan ban ngành liên quan triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang TTĐT xã, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Tham mưu đảm bảo vận hành tốt hệ thống Trang TTĐT xã, duy trì nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Biên tập, củng cố đội ngũ cộng tác viên nhằm kịp thời cung cấp, cập nhật thông tin về hoạt động của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan hành chính và cung cấp thông tin về các TTHC đến các tầng lớp Nhân dân trên Trang TTĐT xã.

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan rà soát, xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản liên quan Trang TTĐT của xã bảo đảm phù hợp quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Tham gia tập huấn, nâng cấp, tiếp nhận chuyển giao Trang TTĐT cấp xã.

2. Văn phòng - Thông kê xã

- Phối hợp với công chức Văn hóa - Xã hội xã tham mưu thực hiện tốt nội dung ứng dụng Công nghệ thông tin theo Kế hoạch; Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về phát triển chính quyền số, kinh tế số và ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước.

- Triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo xã.

- Đề xuất các giải pháp, triển khai đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận một cửa xã.

- Tham mưu cho UBND xã vận hành, khai thác hệ thống trang thiết bị, các phần mềm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND xã như: phần mềm VNPT-iOffice; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Hệ thống một cử điện tử; hệ thống thư điện tử, số hóa hồ sơ thủ tục hành chính...

- Phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng, bổ sung các tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào quy định xác định chỉ số cải cách hành chính của UBND xã.

- Tiếp tục triển khai cập nhật cơ sở dữ liệu về CBCCVV trên hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ CBCCVV tỉnh Lạng Sơn.

3. Kế toán - Tài chính xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Công an xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục triển khai Đề án 06 trên địa bàn xã.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Chỉ đạo các thành viên, chi hội các thôn tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia tích cực vào việc chuyển đổi số; tổ chức phản biện xã hội, lắng ý kiến góp ý của Nhân dân trên địa bàn đối với các nội dung phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Đề nghị Đoàn thanh niên xã tích cực phối hợp với công chức Văn hóa xã hội xã trong việc triển khai thực hiện chuyển đổi số.

6. Các thôn

- Triển khai thực hiện kế hoạch này trong toàn dân với các nội dung phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Đẩy mạnh triển khai cài đặt nền tảng Công dân số Xứ Lạng và tài khoản thanh toán điện tử đảm bảo đạt chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.

- Tổ công nghệ số cộng đồng thôn tiếp tục hỗ trợ người dân cài đặt các app kinh tế số, hướng dẫn nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến. Tuyên truyền việc sử dụng hóa đơn điện tử, gắn với phát triển kinh tế số, phổ cập chữ ký số trong xã hội. Báo cáo kết quả thực hiện khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số xã Sơn Hà năm 2024. Đề nghị các ban ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện đạt kết quả./.

Nơi nhận:

- Phòng VH&TT huyện;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các CQ, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các ban ngành, đoàn thể xã;
- Các thôn;
- Trang TTĐT xã (đăng tải);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phúc Thập